

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HS-ST
Ngày: 25 - 11- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều

Ông Tạ Văn Nhật

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với:

- **Bị cáo:** Nguyễn Thế T, sinh năm 1992 tại huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; ĐKKHKT và cư trú: Cụm 3, xã HM, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế B và bà Lê Thị Th; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 218 do Công an huyện ĐP lập ngày 02/7/2022; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 23/6/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Phạm Hoàng Th1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm 1, thôn ThT, xã BM, huyện KC, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02 năm 2022, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Thế T nảy sinh ý định đăng bài bán Kit test Covid - 19 trên mạng xã hội Facebook nhằm mục đích lừa lấy tiền đặt cọc của khách hàng. T sử dụng Facebook “Minh Thanh” của mình để đăng bài bán hàng. Đến ngày 26/02/2022, anh Phạm Hoàng Th1

liên hệ với T qua nhắn tin Facebook Messenger hỏi mua loại Kit test Covid - 19 Genbody do Hàn Quốc sản xuất. Để tạo lòng tin, T lấy hình ảnh Kit test trên mạng rồi gửi cho anh Th1, khi anh Th1 hỏi hàng có giấy tờ không thì T nói hàng có giấy tờ đầy đủ nên anh Th1 đồng ý mua với giá 55.000 đồng/Kit. Anh Th1 đặt mua 4000 bộ Kit test, T yêu cầu đặt cọc 10% tương đương số tiền 20.800.000 đồng, anh Th1 đồng ý và chuyển tiền cho T. Nhận được tiền cọc, T nói với anh Th1 là mình đang thừa 10.000 bộ Kit test và nếu Thành mua thì giảm giá còn 52.000 đồng/Kit, anh Th1 đồng ý và tiếp tục chuyển khoản cho T 52.000.000 đồng tiền cọc. Để tạo lòng tin, sau khi nhận tiền cọc của anh Th1, đến ngày 27/02/2022 T lấy lý do sẽ nhập Kit test số lượng lớn từ Hàn Quốc và lùi ngày nhập hàng đến ngày 02/3/2022 nếu anh Th1 không đồng ý thì T trả lại tiền cọc, anh Th1 đồng ý. Ngày 26/02/2022, T trả lại anh Th1 số tiền cọc là 72.800.000 đồng và hẹn khi nào nhập được Kit test thì sẽ liên hệ với Thành sau.

Đến ngày 28/02/2022. T liên hệ với anh Th1 thông báo tối ngày 07/3/2022 sẽ nhập được Kit test giao cho Th1 và đề nghị Th1 chuyển lại số tiền 72.800.000 đồng cho T. Ngày 02/3/2022, anh Th1 đang ở xã Hồng Hà, huyện ĐP, thành phố Hà Nội đã chuyển khoản cho T số tiền 72.800.000 đồng mua 14.000 Ket test Covid 19 vào tài khoản 1028.7238.8412 của T mở tại Ngân hàng Viettinbank rồi cả hai viết giấy nhận cọc để làm tin. Khi có được tiền đặt cọc, T tiếp tục lấy lý do T nhập thừa được 20.000 Kit test và bảo anh Th1 mua thêm thì sẽ giảm giá còn 48.000 đồng/kit, đồng thời T nói hàng Kit test sẽ về sớm hơn dự kiến là 03 ngày (ngày 04/3/2022 sẽ về) với mục đích để anh Th1 đặt thêm tiền cọc, anh Th1 đồng ý mua thêm số Kit test trên với tổng số tiền là 96.000.000 đồng.

Ngày 02/3/2022, do không đủ tiền nên anh Th1 chỉ chuyển khoản cho T được số tiền đặt cọc là 50.000.000 đồng. Sau khi nhận được tổng số tiền cọc là 122.800.000 đồng, T lấy lý do việc nhập khẩu Kit Test bị trục trặc, thiếu giấy tờ, bị hải quan giữ với mục đích để anh Th1 chuyển thêm tiền cọc cho T xử lý lấy hàng về. Do anh Th1 nghi ngờ nên hỏi T về việc nhập hàng thì T nói nhập hàng Kit Test qua bạn tên T1 là cơ phó của hãng hàng không Vietjet và cho số điện thoại 0374.931.391 nói là của T1 để Th1 liên hệ nhưng thực tế đây là một số điện thoại khác của T. Khi anh Th1 gọi đến số điện thoại trên thì T không nghe máy mà chỉ nhắn tin lại cho Th1 để tạo lòng tin. Qua trao đổi, ngày 15/3/2022, anh Th1 đã chuyển thêm tiền cọc cho T 84.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản (chuyển vào tài khoản 1028.7238.8412 mở tại Ngân hàng Viettinbank và tài khoản 1601.0000.3812.24 mở tại Ngân hàng BIDV) của T. Tổng số tiền T nhận cọc của anh Th1 là 206.800.000 đồng và hẹn anh Th1 đến ngày 16/3/2022 giao đầy đủ hàng cho anh Th1. Trước và sau khi có được số tiền trên, T không liên hệ với bất kỳ ai để mua Kit Test như đã hứa mà T dùng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 16/3/2022 (là thời hạn giao hàng T hẹn với anh Th1), T bảo anh Th1 đến số 86 phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (là nơi trước đây T làm việc) để nhận giao hàng Kit test nhưng khi anh Th1 tới nơi thì không có Kit test. Anh Th1 đã nhiều lần yêu cầu T trả số tiền cọc đã chuyển nhưng T đã chi tiêu hết nên không trả được, anh Th1 đã đến Công an huyện ĐP trình báo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của T.

Kết quả điều tra sao kê tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thế T xác định được: Tài khoản 1028.7238.8412 của Nguyễn Thế T mở tại Ngân hàng Viettinbank: Hồi 17 giờ 57 phút ngày 02/3/2022 nhận 72.800.000 đồng do anh Phạm Hoàng Th1 chuyển khoản với nội dung “Coc Kit test 14 thung”; Hồi 18 giờ 27 phút ngày 02/3/2022 nhận 50.000.000 đồng do anh Phạm Hoàng Th1 chuyển khoản với nội dung “Thanh coc 20000 Kit test”; Hồi 17 giờ 14 phút ngày 15/3/2022 nhận 10.000.000 đồng do anh Phạm Hoàng Th1 chuyển khoản với nội dung “PHAM HOANG THANH chuyen tien”;

+ Tài khoản 1601.0000.381224 của Nguyễn Thế T mở tại Ngân hàng BIDV: Hồi 10 giờ 28 phút ngày 04/3/2022 nhận 40.000.000 đồng do anh Phạm Hoàng Th1 chuyển khoản với nội dung “PHAM HOANG THANH chuyen tien”; Hồi 20 giờ 40 phút ngày 14/3/2022 nhận 4.000.000 đồng do anh Phạm Hoàng Th1 chuyển khoản với nội dung “Thanh coc Kit Test”; Hồi 12 giờ 58 phút ngày 15/3/2022 nhận 30.000.000 đồng do anh Phạm Hoàng Th1 chuyển khoản với nội dung “Thanh bo sung tien coc kit test”;

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thế T khai nhận: T không làm công việc gì liên quan đến y tế và cũng chưa bao giờ buôn bán kit test. Do thời điểm đó T bị mắc covid 19 phải nghỉ ở nhà, không có thu nhập, bản thân lại ham mê chơi game online nên cần tiền để mua đồ trang bị cho nhân vật trong game của mình và trả các khoản nợ cá nhân nên T đã nảy sinh ý định đăng bài bán kit test covid19 để chiếm đoạt tiền cọc của người mua. T nhắn tin hỏi thông tin giá cả của một người sử dụng facebook không quen biết tên Tuấn sau đó đăng bài rao bán kit test trên tài khoản facebook tên “MINH THANH” của T. Khi anh Th1 nhắn tin hỏi mua kit test của T, T đã đưa ra các thông tin không có thật để lừa anh Th1 tin tưởng chuyển khoản nhiều lần tiền cọc cho T như nêu trên. Toàn bộ số tiền cọc anh Th1 chuyển khoản cho bị cáo vào tài khoản của bị cáo đã bị bị cáo sử dụng cho mục đích cá nhân hết nên không có khả năng trả lại cho anh Th1.

Bản Cáo trạng số 107/CT- VKS- ĐP ngày 19 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thế T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai trong quá trình điều tra và nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình đối với anh Th1 nên đã nhờ người nhà thay bị cáo bồi thường trả cho anh Th1 toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả cho anh Th1. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, lắp số thuê bao 0984524692 và một chiếc

điện thoại di động Nokia 105 màu xanh lấp số thuê bao 0374930391 của bị cáo. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện việc thu thập tài liệu, chứng cứ đúng trình tự tố tụng, nội dung và các căn cứ để ban hành các văn bản và quyết định tố tụng đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng tháng 02 năm 2022, tình hình dịch covid 19 trên cả nước cơ bản đã được kiểm soát bằng các biện pháp y tế và biện pháp phòng dịch, thị trường buôn bán đối với mặt hàng que thử xét nghiệm covid19 rất sôi động. Việc mua bán mặt hàng này trên các trang mạng xã hội khá phổ biến. Nắm bắt được tình hình như vậy, Nguyễn Thế T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định lại ham mê chơi game online, cần nhiều tiền để phục vụ nhu cầu chơi game và trả các khoản nợ cá nhân nên đã nảy sinh ý định đăng bài giả là có bán kit test covid19 để chiếm đoạt tiền của người khác. T tìm hiểu thông tin từ người khác đã đăng bài trên facebook với nội dung như vậy sau đó sử dụng tài khoản facebook tên “MINH THANH” đăng bài bán kit test covid19. Ngày 26/02/2022, khi anh Phạm Hoàng Th1 nhắn tin messenger với T để hỏi mua kit test covid19. T đã đưa ra các thông tin không có thật là T có người em tên T1 là cơ phó của hãng hàng không Vietjet có thể nhập kit test covid19 loại Genbody của Hàn Quốc với số lượng lớn và yêu cầu anh Th1 đặt cọc tiền để làm tin. Để anh Th1 tin tưởng lời nói của mình là thật, khi lần đầu tiên T không có hàng giao đúng hẹn cho anh Th1, T đã chuyển khoản trả lại tiền cọc cho anh Th1. Sau đó, để đạt được mục đích chiếm đoạt tiền của anh Th1, T lại chủ động liên hệ với anh Th1 nói có nhiều hàng đang làm thủ tục nhập khẩu về sân bay Nội Bài, Hà Nội và mời anh Th1 mua với số lượng lớn. T yêu cầu anh Th1 đặt cọc nhiều lần và chuyển khoản vào hai số tài khoản của T là 1028.7238.8412 mở tại Ngân hàng Viettinbank và số tài khoản 1601.0000.3812.24 mở tại Ngân hàng BIDV. Cụ thể, ngày 02/3/2022, anh Th1 chuyển khoản cho T hai lần với tổng số tiền 122.800.000 đồng. Ngày 15/3/2022, anh Th1 đã chuyển khoản cho T tổng số tiền 84.000.000 đồng. Để anh Th1 không nghi ngờ, T viết giấy nhận cọc số tiền 72.800.000 đồng và cho anh Th1 số điện thoại 0374930391 để trực tiếp liên lạc với người tên T1 là cơ phó hãng hàng không Vietjet nhưng thực tế đây là số điện thoại khác của T. Đến ngày 16/3/2022 là ngày giao hàng theo hẹn, T đã bảo anh Th1 đến kho hàng ở phố Duy Tân, quận CG, thành phố Hà Nội nhưng ở đó không có kho hàng nào có kit test để giao cho anh Th1. Tổng số tiền T đã chiếm đoạt của anh Th1 là 206.800.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo đưa ra những thông tin không có thật, dùng thủ đoạn gian dối và hứa hẹn làm những việc mà bị cáo không thể thực hiện được để anh Th1 tin tưởng và nhiều lần tự nguyện chuyển cho bị cáo tổng số tiền 206.800.000 đồng sau

đó bị cáo chiếm đoạt và chi tiêu cho mục đích cá nhân như nêu trên đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, qui định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ. Trong thời đại của thương mại điện tử đang phát triển, hành vi của T cũng gây ra tâm lý hoang mang cho người kinh doanh buôn bán chân chính. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hậu quả mà hành vi của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe tội phạm nói chung.

[5] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt nhiều lần số tiền 206.800.000 đồng của anh Th1, trong đó, lần thứ nhất T đã mời anh Th1 mua 14.000 kit test và chiếm đoạt được số tiền cọc 72.800.000 đồng. Sau khi có được số tiền cọc do anh Th1 chuyển, với mục đích chiếm đoạt thêm tiền của anh Th1, T lại tiếp tục nói dối với anh Th1 là đã nhập thừa được 20.000 kit test, mời anh Th1 mua và yêu cầu anh Th1 cọc thêm tiền để mua 20.000 kit test này. Từ ngày 02/3/2022 đến ngày 15/3/2022, bị cáo liên tục đưa ra những thông tin không có thật để yêu cầu anh Th1 chuyển tiền cho bị cáo với tổng số tiền 134.000.000 đồng để mua lô hàng 20.000 kit test. Các hành vi của bị cáo và số tiền bị cáo chiếm đoạt được từng lần của anh Th1 đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tuy tình hình dịch bệnh vẫn chưa hoàn toàn chấm dứt nhưng đã được kiểm soát ổn định, xã hội đã T tới bình thường hóa với dịch bệnh. Do đó, việc kinh doanh mặt hàng kit test thời điểm đó có thể coi là sản phẩm y tế thông thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “lợi dụng dịch bệnh” quy định tại điểm l khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động để người thân của bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bản thân đã có thời gian phục vụ trong quân đội. Xét thấy số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn theo quy định của khung hình phạt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân đang bị tạm giam, không có điều kiện kinh tế để thi hành án nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người thân của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 206.800.000 đồng cho anh Phạm Hoàng Th1. Anh Th1 không có yêu cầu đề nghị về trách nhiệm bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, lắp số thuê bao 0984524692 và một chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu xanh lắp số thuê bao 0374930391 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế T 06 (sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2022.

- Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, lắp số thuê bao 0984524692 và một chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu xanh lắp số thuê bao 0374930391 (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2022 giữa Công an huyện ĐP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CQTHAHS huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- Bị cáo; bị hại,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

